TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM NÔNG** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2023/HS-ST
Ngày 29-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hùng Cường

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Sĩ
- Ông Phan Ngọc Thành

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Hữu Nhàn, Thư ký Toà án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Thà - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp (điểm cầu trung tâm) và Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Đồng Tháp (điểm cầu thành phần) xét xử trực tuyến sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2023/TLST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2023/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2023, đối với:

- *Bị cáo* Võ Văn Bé B, sinh ngày 01/01/1980; tên gọi khác: Không; nơi sinh: tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Tại phiên toà bị cáo khai làm thuê; trình độ học vấn: Biết đọc, biết viết; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn T, sinh năm 1957 (chết) và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1957 (chết); tiền án: Không; tiền sự: Không; tạm giữ: Ngày 16/11/2022; tạm giam: Ngày 19/11/2022.

Bị cáo hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T và có mặt tại điểm cầu thành phần tại Nhà tạm giữ Công an huyện T.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*
Vương Ngọc T, sinh năm 1989, *vắng mặt*.
Địa chỉ: khóm Y, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người làm chứng:* Lê Hữu P, sinh năm 1979, *vắng mặt*.
Địa chỉ: ấp P, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 15/11/2022, sau khi thăm vợ là Võ Thị Bích T tại Trại giam L, tỉnh Long An, Võ Văn Bé B điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirus biển số 66H1-377.23 đến quán "Ốc 16 giờ" tại thành phố C, tỉnh Đồng Tháp uống bia cùng với người phụ nữ tên Bé B và một người nam tên T (cả hai không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể). Trong lúc uống bia, Bé B đi ra ngoài, Bé B nói T mua dùm ma tuý số tiền 2.000.000 đồng, T đồng ý, mượn điện thoại di động hiệu Nokia màu đen của Bé B, liên hệ người bán ma tuý. Khoảng 30 phút sau, người bán ma tuý gọi lại, nghe điện thoại xong, T lấy bao thuốc lá nhãn hiệu Jes của Bé B, bên trong có 2.000.000 đồng, đi mua ma túy.

Lúc này, Bé B vào bàn ngồi, khoảng 5 phút sau, T quay lại để bao thuốc lá nhãn hiệu Jes trên bàn, trả lại điện thoại cho Bé B. Sau đó, T điều khiển xe đi, Bé B lấy bao thuốc lá để vào túi áo khoác phía trước, chở Bé B về. Trên đường đi, Bé B lấy bao thuốc lá ra, thấy bên trong có 01 túi ma tuý, lấy ra để trong túi áo khoác phía trước và đưa Bé B về khu vực Bệnh viện Đa khoa Đồng Tháp (đang nuôi bệnh người thân). Bé B tiếp tục điều khiển xe mô tô hướng về xã A, huyện T. Đến khoảng 21 giờ 50 phút cùng ngày, Bé B điều khiển xe vào nhà trọ 359 thuộc ấp P, xã A, huyện T đậu xe, phát hiện lực lượng công an, Bé B lấy túi ny lon có chứa ma tuý từ trong áo khoác đưa lên miệng dùng răng cắn đứt túi ny lon, làm ma tuý trong túi đổ ra, rơi xuống nền gạch, phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Đồng Tháp, phối hợp Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Hình sự, kinh tế, ma túy Công an huyện T tiến hành bắt quả tang, thu giữ ma tuý, niêm phong mang giám định.

Vật chứng thu giữ:

- Mẫu tinh thể rắn trong phong bì ghi ký hiệu A1 còn lại sau giám định được dán giấy niêm phong lại, ghi "Niêm phong số 1087/A1, ngày 16/11/2022" có chữ ký và ghi họ tên của Nguyễn Văn Thắng E, Nguyễn Văn Bé N, Dương Thanh T, in 2 dấu vân tay màu đỏ ghi tên Bé B và hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp;

- Mẫu tinh thể rắn trong phong bì ghi ký hiệu A2 còn lại sau giám định được dán giấy niêm phong lại, ghi "Niêm phong số 1087/A2, ngày 16/11/2022" có chữ ký và ghi họ tên của Nguyễn Văn Thắng E, Nguyễn Văn Bé N, Dương Thanh T, in 2 dấu vân tay màu đỏ ghi tên Bé B và hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp;

- Tiền Việt Nam số tiền 4.500.000đ (Bốn triệu, năm trăm nghìn đồng). Tiền do Bé B làm thuê mà có, không dùng làm việc phạm tội.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, bên trong có gắn sim số 0923566054, số Seri 350618542104000, điện thoại đã qua sử dụng. Điện thoại Bé B dùng để liên lạc mua ma túy.

- 01 (một) điện thoại di động Samsung, màu đen (đã bị khoá mật khẩu không kiểm tra được bên trong). Điện thoại của vợ là Võ Thị Bích T, Bé B mới nhận khi đi thăm, không dùng làm việc phạm tội.

- 01 (Một) xe mô tô màu đen hiệu Sirus biển số 66H1-377.23. Xe do Võ Văn Bé B mua của người lạ mặt. Qua xác minh, xe biển số 66H1-377.23, do Vương Ngọc T, sinh năm 1989, địa chỉ khóm Y, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp đứng tên chủ sở hữu, nhãn hiệu HONDA, loại Vario 150, xe mô tô nhãn hiệu Sirus không tìm thấy dữ liệu tra cứu.

Tại Bản kết luận giám định số: 1058/KL-KTHS, ngày 18/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp, kết luận: Tinh thể rắn chứa trong 01 túi nylon được niêm phong trong phong bì ghi ký hiệu A1 nêu trên gửi giám định là chất ma tuý, có khối lượng 1,190 gam**,** loại Methamphetamine (số thứ tự 247, mục IIC thuộc danh mục II, Nghị định số 57/20022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ); Tinh thể rắn chứa trong 01 túi nylon được niêm phong trong phong bì ghi ký hiệu A2 nêu trên gửi giám định là chất ma tuý, có khối lượng 4,933 gam, loại Methamphetamine. Hoàn trả đối tượng gửi giám định: Mẫu tinh thể rắn còn lại sau giám định trong phong bì ghi kí hiệu A1 có khối lượng 1,104 gam; trong phong bì ghi kí hiệu A2 có khối lượng 4,846 gam

Tại Cáo trạng số: 06/CT-VKSTN ngày 28 tháng 02 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Võ Văn Bé B phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên phân tích các tình tiết cấu thành tội phạm và khẳng định cáo trạng đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Võ Văn Bé B, phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" mức án từ 06 năm đến 07 năm tù. Tình tiết tăng nặng: Không. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về vật chứng: Giữ nguyên theo Cáo trạng.

- Bị cáo Võ Văn Bé B khai: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" như nội dung cáo trạng đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo không tham gia tranh luận, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Nông, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản phạm tội quả tang ngày 15/11/2022 của Công an tỉnh Đồng Tháp; Kết luận giám định số: 1058/KL-KTHS ngày 18/11/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp; Biên bản khám nghiệm hiện trường và Sơ đồ hiện trường ngày 15/11/2022 của Công an huyện T, Bản ảnh hiện trường; Lời khai người người làm chứng, cùng toàn bộ chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 21 giờ 50 phút ngày 15/11/2021, tại nhà trọ 359 thuộc ấp P, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp, phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Đồng Tháp, phối hợp Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Hình sự, kinh tế, ma túy Công an huyện T, bắt quả tang bị cáo Võ Văn Bé B dùng răng cắn làm rách túi ny lon, màu trắng có tinh tinh thể rắn màu trắng nghi vấn là chất ma túy, làm rớt trên nền gạch, tiến hành thu giữ, niêm phong mang giám định theo Kết luận giám định là chất ma tuý, có tổng khối lượng 6,123 gam, loại Methamphetamine.

Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về chất ma túy, là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng 6,123gam, loại Methamphetamine đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự mà Viện kiểm sát truy tố bị cáo hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, mức hình phạt theo điều luật quy định phạt tù từ 05 năm đến 10 năm.

[3] Xét tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, bị xã hội lên án. Bị cáo là người có đủ năng lực nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, biết rõ tác hại của ma tuý gây hậu quả rất lớn đối với bản thân, gia đình và xã hội cũng là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, bị cáo biết rõ điều đó vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội nên áp dụng hình phạt với một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có hoàn cảnh gia đình khó khăn và đang nuôi 02 người con nhỏ (sinh năm 2020 và 2021) do vợ bị cáo đang chấp hành án 14 năm nên được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tình tiết tăng nặng: Không.

[4] Hình phạt bổ sung: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa xét thấy bản thân bị cáo làm thuê thu nhập thấp nên không áp dụng.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Đối với mẫu tinh thể rắn còn lại sau giám định trong phong bì ghi ký hiệu A1 có khố lượng 1,104 gam, được dán giấy niêm phong lại, ghi "Niêm phong số 1087/A1, ngày 16/11/2022" có chữ ký và ghi họ tên của Nguyễn Văn Thắng E, Nguyễn Văn Bé N, Dương Thanh T, in 2 dấu vân tay màu đỏ ghi tên Bé B và hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp và mẫu tinh thể rắn trong phong bì ghi ký hiệu A2 có khối lượng 4,846 gam, được dán giấy niêm phong lại, ghi "Niêm phong số 1087/A2, ngày 16/11/2022" có chữ ký và ghi họ tên của Nguyễn Văn Thắng E, Nguyễn Văn Bé N, Dương Thanh T, in 2 dấu vân tay màu đỏ ghi tên Bé B và hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp (Theo Bản kết luận giám định số: 1058/KL-KTHS, ngày 18/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp). Xét thấy, vật chứng trên là chất ma túy là vật cấm tàng trữ do bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với tiền Việt Nam là 4.500.000đ (Bốn triệu, năm trăm nghìn đồng). Xét thấy, trong quá trình và tại phiên toà chứng minh số tiền trên do bị cáo Võ Văn Bé B làm thuê mà có, không dùng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo là phù hợp theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, bên trong có gắn sim số 0923566054, số Seri 350618542104000, điện thoại đã qua sử dụng. Xét thấy, điện thoại trên thuộc sở hữu bị cáo Võ Văn Bé B dùng làm phương tiện để liên lạc mua ma túy đã dùng vào việc phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước là phù hợp theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 (một) điện thoại di động Samsung, màu đen (đã bị khoá mật khẩu không kiểm tra được bên trong). Xét thấy, đây là điện thoại của vợ bị cáo Võ Văn Bé B là Võ Thị Bích T đang chấp hành án phạt tù, bị cáo nhận về quản lý khi đi thăm, không dùng làm việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo là phù hợp theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 (Một) xe mô tô màu đen hiệu Sirus biển số 66H1-377.23. Trong quá trình điều tra, bị cáo Võ Văn Bé B khai mua của người lạ mặt không làm giấy tờ và kết quả xác minh, xe biển số 66H1-377.23, nhãn hiệu HONDA, loại Vario

150, xe mô tô nhãn hiệu Sirus do Vương Ngọc T, sinh năm 1989, địa chỉ khóm Y, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp đứng tên chủ sở hữu nhưng không tìm thấy dữ liệu tra cứu và hiện nay Thái không có mặt tại địa phương nên không làm việc được. Xét thấy, cần xác định rõ nguồn gốc đối với xe mô tô trên nên giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Đồng Tháp tiếp tục quản lý, xác minh làm rõ xử lý theo pháp luật.

[6] Đối với người tên T và Bé B (không rõ họ tên địa chỉ cụ thể của T và Bé B). Quá trình điều tra, bị cáo Võ Văn Bé B khai Bé B không biết việc bị cáo mua ma tuý, Cơ quan điều tra chưa làm việc được T và Bé B. Đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện T, tỉnh Đồng Tháp tiếp tục xác minh làm rõ khi nào làm việc được nếu có căn cứ sẽ xử lý bằng vụ án khác.

[7] Đối với người bán ma túy, T là người đi mua ma túy, số điện thoại sau khi liên lạc T đã xóa, Cơ quan điều tra không làm việc được. Đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Đồng Tháp tiếp tục xác minh làm rõ khi nào làm việc được nếu có căn cứ sẽ xử lý bằng vụ án khác.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Võ Văn Bé B phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Võ Văn Bé B 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 16 tháng 11 năm 2022.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

2.1. Tịch thu tiêu hủy: Đối với mẫu tinh thể rắn còn lại sau giám định trong phong bì ghi ký hiệu A1 có khố lượng 1,104 gam, được dán giấy niêm phong lại, ghi "Niêm phong số 1087/A1, ngày 16/11/2022" có chữ ký và ghi họ tên của Nguyễn Văn Thắng E, Nguyễn Văn Bé N, Dương Thanh T, in 2 dấu vân tay màu đỏ ghi tên Bé B và hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp và mẫu tinh thể rắn trong phong bì ghi ký hiệu A2 có khối lượng 4,846 gam, được dán giấy niêm phong lại, ghi "Niêm phong số 1087/A2, ngày 16/11/2022" có chữ ký và ghi họ tên của Nguyễn Văn Thắng E, Nguyễn Văn Bé N, Dương Thanh T, in 2 dấu vân tay màu đỏ ghi tên Bé B và hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp (Theo Bản kết luận giám

định số: 1058/KL-KTHS, ngày 18/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp).

2.2. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, bên trong có gắn sim số 0923566054, số Seri 350618542104000, điện thoại đã qua sử dụng.

2.3. Trả lại bị cáo Võ Văn Bé B: Tiền Việt Nam là 4.500.000đ (Bốn triệu, năm trăm nghìn đồng); 01 (một) điện thoại di động Samsung, màu đen (đã bị khoá mật khẩu không kiểm tra được bên trong).

2.4. Giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Đồng Tháp tiếp tục quản lý, xử lý theo pháp luật: 01 (Một) xe mô tô màu đen hiệu Sirus biển số 66H1-377.23.

(Vật chứng nêu trên Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Đồng Tháp đang quản lý).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Võ Văn Bé B phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện T;
- Cơ quan THAHS Công an huyện T;
- Nhà tạm giữ Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ĐÃ KÝ)

Lê Hùng Cường

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Sĩ – Phan Ngọc Thành **Lê Hùng Cường**